

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R' LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 06 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/3/2022

*“V/v Không công nhận quan
hệ vợ chồng”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R' LẤP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và bà Phan Thị Bích Diễm

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R' Lấp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R' Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc R' Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 42/2022/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc *“Không công nhận quan hệ vợ chồng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXX–ST ngày 23 tháng 3 năm 2022.

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh Quang, sinh năm 1980 - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trương Thị Thúy Hằng, sinh năm 1982 - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắc R' Lấp, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Minh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Q và chị Trương Thị Thúy H chung sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn từ năm 1999, cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên bất đồng, mâu thuẫn. Hạnh phúc không đạt được và đã ly thân từ năm 2020, anh Nguyễn Minh Q yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Q với chị Trương Thị Thúy H.

Về con chung: Anh Nguyễn Minh Q và chị Trương Thị Thúy H có 03 con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 18/01/2000, Nguyễn Hoàng M sinh ngày 13/13/2001 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập tới, đối với con chung Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 30/1/2014, anh Q có nguyện vọng giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng

nuôi con.

Tài sản chung: Anh Nguyễn Minh Q không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Trương Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thúy H nhất trí với trình bày của anh Nguyễn Minh Q, chị và anh Q chung sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn từ năm 1999. Do mâu thuẫn và bất đồng về quan điểm sống, nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, cả hai đã ly thân. Nay anh Q có đơn đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Q, chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Q.

Về con chung: Chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 18/01/2000; Nguyễn Hoàng M sinh ngày 13/13/2001 đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập tới, đối với con Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 30/1/2014 anh Q có nguyện vọng giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Khoản 1 Điều 14; Điều 53 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Q Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Minh Q và chị Trương Thị Thúy H.

Về con chung: Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 18/01/2000, Nguyễn Hoàng M sinh ngày 13/13/2001 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập tới, đối với con Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 30/1/2014 anh Q có nguyện vọng giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Minh Q và chị Trương Thị Thúy H sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do vậy anh Nguyễn Minh Q yêu cầu giải quyết không công nhận anh và chị Trương Thị Thúy H là quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Q đề nghị Tòa án không công nhận anh Nguyễn Minh Q và chị Trương Thị Thúy H là quan hệ vợ chồng HĐXX nhận định:

Về quan hệ vợ chồng: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, HĐXX thấy rằng: mặc dù chung sống với nhau từ năm 1999 cho đến nay, anh Q, chị H có đủ điều kiện đi đăng ký kết hôn nhưng anh chị vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, tại điểm b, mục 3 của Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định:

b) “nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng từ 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm kể từ ngày 01-01-2001 đến ngày 01-01-2003. Từ sau ngày 01-01-2003 mà họ không đi đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng”.

Tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con chungthì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.*

Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Q, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Minh Q và chị Trương Thị H là phù hợp.

Về con chung: Anh Nguyễn Minh Q và chị Trương Thị Thúy H có 03 con chung: Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 18/01/2000, Nguyễn Hoàng M sinh ngày 13/13/2001 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập tới, đối với con Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 30/1/2014 anh Q có nguyện vọng giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, chị H đồng ý nên cần công nhận thỏa thuận này là phù hợp.

Về tài sản chung: Anh Q và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung: Anh Q và chị H đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[3]. *Về án phí:* Anh Nguyễn Minh Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Khoản 1 Điều 14; Điều 53 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Q.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Minh Q và chị Trương Thị Thúy H.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Minh Q và chị Trương Thị Thúy H: Giao Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 30/1/2014 cho chị H nuôi

đưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Minh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004712 ngày 03/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Anh Q đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- CCTHADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành